

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH CHƯƠNG  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 204/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22/10/2019

V/v tranh chấp: " Hôn nhân và gia đình"

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp và bà Nguyễn Thị Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà; Trần Thị Anh Thư

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa:** Bà; Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/8/2019, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2019/QĐXX-ST, ngày 07/10/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị; Đậu Thị MH, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khối 5, Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* Anh; Ngũ Văn D, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn 5, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị MH trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Đậu Thị MH kết hôn với anh Ngũ Văn D vào ngày 17/4/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung cùng với gia đình chồng ở Thôn 5, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc bình thường được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân

mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng bất đồng trong vấn đề kinh tế gia đình nên càng thêm mâu thuẫn. Đến đầu năm 2016 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên chị về bên ngoài sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Đậu Thị MH xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên xin được ly hôn anh Ngũ Văn D.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng 01 con chung với nhau tên là Ngũ Văn T Anh, sinh ngày 20/4/2015. Ly hôn về con chị có nguyện vọng xin được nuôi con, vì hiện nay chị đang làm việc tại Bệnh Viện sản nhi Nghệ An với chức danh là Điều Dưỡng viên, nên có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con, lâu nay con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng sống ly thân và chị yêu cầu anh Ngũ Văn D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

- Về tài sản: Chị Đậu Thị MH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn là anh Ngũ Văn D trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đậu Thị MH vào ngày 17/4/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống cùng với gia đình chồng ở Thôn 5, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Tình cảm vợ chồng sau khi cưới hạnh phúc bình thường được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, nên bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề. Đến tháng 6/2016 thì mâu thuẫn trầm trọng, nên chị Đậu Thị MH về bên ngoài sống ly thân từ đó đến nay. Nay vợ làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên cũng nhất trí ly hôn.

- Về trách nhiệm nuôi con: Vợ chồng 01 con chung với nhau tên là Ngũ Văn T Anh, sinh ngày 20/4/2015. Ly hôn anh xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị Đậu Thị MH cấp dưỡng nuôi con. Nếu không được thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì hiện nay điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con hai người là như nhau, cho nên đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện cụ thể để xem xét và giải quyết theo quy định của pháp luật, anh cũng không nhất trí cấp dưỡng theo yêu cầu của chị, vì theo đơn xin ly hôn ban đầu của chị Đậu Thị MH không có yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Ngũ Văn D không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đậu Thị MH được ly hôn anh Ngũ Văn D; giao cháu Ngũ Văn T Anh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng; về tài sản không xem xét; các đương sự phải chịu án phí

theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Đậu Thị MH và anh Ngũ Văn D, được xác lập trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn TC, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và làm ăn tại nhà nội ở Thôn 5, xã TT, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong nhiều vấn đề. Đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, chị Đậu Thị MH đã về bên ngoại và sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng triệu tập nhiều lần để hòa giải, chị Đậu Thị MH thì nhất quyết xin ly hôn, anh Ngũ Văn D cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, nên nhất trí ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc xin ly hôn của chị Đậu Thị MH, là hoàn toàn phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận cho chị Đậu Thị MH được ly hôn anh Ngũ Văn D.

[2] Về trách nhiệm nuôi con: Hai người có 01 con chung với nhau tên là Ngũ Văn T Anh, sinh ngày 20/4/2015. Ly hôn cả hai người đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là hoàn toàn chính đáng. Song xét thấy từ khi ly thân đến nay, chị Đậu Thị MH là người trực tiếp nuôi dưỡng, hiện tại chị cũng có công việc ổn định đủ điều kiện để nuôi con và cháu Ngũ Văn T Anh cũng đang còn nhỏ, anh Ngũ Văn D điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con hiện tại hai người là như nhau, cho nên cần giao cho chị trực tiếp nuôi con là phù hợp.

Song xét thấy chị đề nghị anh Ngũ Văn D cấp dưỡng nuôi con như vậy là hơi cao so với bất bằng chung của địa phương. Vì vậy cần buộc anh Ngũ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp với Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần tài sản.

[4] Về án phí: Chị Đậu Thị MH, phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật và anh Ngũ Văn D phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

*Vì các lẽ trên ;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51; 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,

ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho chị Đậu Thị MH được ly hôn anh Ngũ Văn D.

2. *Về trách nhiệm nuôi con*:

Giao cháu Ngũ Văn T Anh, sinh ngày 20/4/2015, cho chị Đậu Thị MH trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngũ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Đậu Thị MH, mỗi tháng là 1.000.000 đồng ( *Một triệu đồng* ), kể từ tháng 10/2019 cho đến khi cháu Ngũ Văn T Anh thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Ngũ Văn D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Tòa án không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Đậu Thị MH, phải chịu: 300.000 đồng ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tiền án phí xin ly hôn. Chị Đậu Thị MH, được trừ đi 300.000 đồng ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0006651 ngày 09/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Anh Ngũ Văn D phải chịu 300.000 đồng ( *Ba trăm ngàn đồng* ) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- UBND xã T T
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( đã ký )**

**Nguyễn Trọng Sơn**